

「こいのぼり」とこどもの日

“Cờ cá chép” và ngày thiếu nhi

日本では毎年4月後半から5月前半にかけて、家庭のバルコニーや庭でコイの姿のふき流しが風になびいている姿を見かけます。これを「こいのぼり」といいます。「こいのぼり」は5月5日の「こどもの日」という祝日のシンボルです。「こいのぼり」にはどのような意味があるのでしょうか？

Tại Nhật Bản, từ nửa cuối tháng 4 đến nửa đầu tháng 5 hàng năm, bạn có thể bắt gặp những lá cờ hình cá chép tung bay trong gió trên ban công, sân vườn nhà. Đây được gọi là “Koinobori”. Cờ cá chép là biểu tượng của “ngày thiếu nhi” ngày 5 tháng 5. “Koinobori” có nghĩa là gì?

日本の「こどもの日」

“Ngày thiếu nhi” ở Nhật Bản

5月5日の「こどもの日」は、子どもへの愛情を表す日です。日本政府が1948年にこの日を「こどもの日」と名付け、「子どもの成長や健康を願う日」として祝日にしました。

Ngày thiếu nhi được tổ chức vào ngày 5 tháng 5, là ngày thể hiện tình yêu thương dành cho trẻ em. Năm 1948, chính phủ Nhật Bản đặt tên ngày này là “ngày thiếu nhi” và biến nó thành ngày lễ quốc gia, “ngày cầu nguyện cho sự trưởng thành và sức khỏe của trẻ em”.

ほとんどの日本人はこの日を「男の子の日」と思っています。これは3月3日の「ひな祭り」が「女の子の日」としてお祝いされていることが背景にあります。しかし、本当は、5月5日は男の子も女の子も含めて「子ども」の健康を願う日なのです。

Hầu hết người Nhật coi ngày này là “ngày của các bé trai.” Lý do là vì “lễ hội búp bê” vào ngày 3 tháng 3 được coi là “ngày của các bé gái”. Tuy nhiên, sự thật là ngày 5 tháng 5 là ngày cầu sức khỏe cho “trẻ em”, cả bé trai lẫn bé gái.

「こいのぼり」の意味

Ý nghĩa của cờ cá chép

それでは、なぜ「こいのぼり」が「こどもの日」のシンボルになったのでしょうか？

Vậy tại sao “cờ cá chép” lại trở thành biểu tượng của “ngày thiếu nhi”?

中国では、黄河という大きな川の上流にある「竜門」という滝を苦勞して登り切ったコイは竜になるという伝説があります。この伝説の影響で、「子どもが、滝を登って竜になるコイのように元気で立派に育ってほしい。そして、社会で活躍してほしい」という願いをこめて、「子どもの日」にこいのぼりを飾るようになったのです。

Ở Trung Quốc, có truyền thuyết kể rằng một con cá chép vượt thác nước tên là “Ryumon” ở thượng nguồn của con sông lớn tên là sông Hoàng Hà và hóa thành rồng. Do ảnh hưởng của truyền thuyết này mà “mong trẻ em lớn lên sẽ mạnh khỏe, lông lẩy như cá chép vượt thác hóa rồng”. Người ta bắt đầu treo cờ cá chép vào ngày lễ thiếu nhi để bày tỏ mong muốn chúng sẽ trở thành người hữu dụng trong xã hội.

最近は、日本の子どもが減ったこともあって、こいのぼりを飾る家は昔に比べて減りました。その代わり、学校や地域、ショッピングモール、商店街、公園などでたくさんのこいのぼりが飾られるケースが増えました。

Gần đây, ở Nhật Bản có ít trẻ em hơn và cũng ít ngôi nhà trang trí cờ cá chép hơn trước. Thay vào đó, số lượng dây cờ cá chép được trưng bày ở các trường học, khu dân cư, trung tâm thương mại, phố mua sắm, công viên, v.v. ngày càng tăng.

日本のゴールデンウィーク

Tuần lễ vàng ở Nhật Bản

日本では、4月29日の「昭和の日」、5月3日の「憲法記念日」、5月4日の「みどりの日」や土曜・日曜と合わせてゴールデンウィーク(GW)と呼ばれる大型連休があります。その中で「こどもの日」には、子どもが家族と一緒に楽しめるイベントも数多く開催されます。また、この季節は花にちなんだイベントもたくさん開かれます。

Ở Nhật Bản có một kỳ nghỉ dài gọi là Tuần lễ Vàng (GW) với các ngày lễ “ngày Showa” vào ngày 29 tháng 4, “ngày hiến pháp” vào ngày 3 tháng 5 và ngày 4 tháng 5 là “ngày cây xanh”, bao gồm cả thứ bảy và chủ nhật. Vào “ngày thiếu nhi”, nhiều sự kiện được tổ chức để trẻ em có thể vui chơi cùng gia đình. Ngoài ra, nhiều sự kiện liên quan đến hoa cũng được tổ chức trong mùa này.

GWは8月の「お盆休み」や年末年始の「正月休み」と並ぶ日本の大型連休なので、技能実習生の中にもGWに観光を楽しむ人が少なくありません。ただGWは飛行機やホテルの料金が高くなり、電車や高速道路も混雑します。上手に計画を立てて、安い費用で観光を楽しめるといいですね。

GW là kỳ nghỉ dài của Nhật Bản, ngang bằng với “kỳ nghỉ Obon” vào tháng 8 và kỳ “nghỉ Tết” trong những ngày cuối năm và đầu năm mới. Vì đây là kỳ nghỉ dài trong năm nên có không ít thực tập sinh thích tham quan trong tuần lễ vàng. Tuy nhiên, trong tuần lễ vàng, chi phí cho máy bay và khách sạn trở nên đắt đỏ hơn, còn tàu hỏa và đường cao tốc trở nên đông đúc hơn. Bạn nên lập kế hoạch tốt và tận hưởng việc tham quan với chi phí thấp.

こどもの日の食べ物

Món ăn ngày thiếu nhi

こどもの日には赤飯や「ちまき」(笹の葉で包んだ甘いもち)、「かしわもち」(かしの葉で包んだあんこもち)を食べます。「ちまき」や「かしわもち」はスーパーでも売られていますので、試しに食べてみてください。

Vào ngày thiếu nhi, sẽ ăn xôi đậu đỏ hay “chimaki” (bánh chưng ngọt bọc lá tre) và “kashiwa mochi” (bánh dày nhân đậu đỏ bọc trong lá sồi). “Chimaki” và “Kashiwamochi” cũng được bán ở siêu thị, vì vậy hãy thử nhé.

未来へつなげる大切なヒント

Gợi ý quan trọng dẫn tới tương lai.

不明点はそのままにせず、しっかり確認しよう

Đừng để những điểm không rõ ràng mà không kiểm tra kỹ càng

普段の仕事での指示が理解できないとき、皆さんはどうしますか？よく理解していない状態をそのままにすることは、様々な方面でリスクがあることは皆さんもご存じかと思います。それでは、そのリスクはどのようなものか、いざ不明点が出てきたときどのようにすべきか、改めて見ていきましょう。

Khi bạn không hiểu các chỉ thị trong công việc hàng ngày, bạn sẽ làm gì? Chắc hẳn mọi người đều biết rằng việc để những tình huống không hiểu rõ kéo dài có thể mang lại rủi ro ở nhiều phương diện khác nhau. Vậy thì, những rủi ro đó là gì, và khi gặp phải những điểm không rõ ràng, chúng ta nên làm gì? Hãy cùng xem xét lại.

不明点をそのままにしたときのリスクとは

Rủi ro khi để những điểm không rõ ràng kéo dài

理解が不十分な状態で仕事を進めると、ミスや事故につながるリスクがあります。また、どんなに些細なミスやトラブルでも、後々取返しのつかない大事故につながる可能性も十分あります。

Khi tiến hành công việc trong tình trạng hiểu biết không đầy đủ, có nguy cơ dẫn đến sai sót hoặc tai nạn. Hơn nữa, dù là những sai sót hay sự cố nhỏ nhặt đến đâu, cũng có khả năng dẫn đến những tai nạn lớn không thể khắc phục lại sau này.

社内の人間関係が悪化する Mọi quan hệ trong công ty xấu đi

トラブルやミスが発生すると、それをリカバリーするのは大体皆さんの上司や先輩です。慣れていない作業の場合、一度や二度のミスであれば仕方ないと思えますが、何度も続く場合は「仕事を覚えようとしらない人」と思われ、印象が悪くありません。

Khi có sự cố hay sai sót xảy ra, việc khắc phục thường là trách nhiệm của sếp hoặc người đi trước. Trong trường hợp công việc chưa quen, nếu chỉ có một hoặc hai sai sót thì có thể thông cảm, nhưng nếu sai sót cứ tiếp diễn nhiều lần, bạn sẽ bị coi là “người không chịu học hỏi công việc,” và điều này sẽ để lại ấn tượng không tốt.

顧客の信頼を失う Mất lòng tin của khách hàng

関係が悪化してしまうのは社内だけではありません。ミスが多いと皆さんの会社のお客様にも迷惑がかかり、信頼を損ねることになってしまいます。皆さんも、そういう会社から商品を買いたいとは思いませんよね？一度失った信頼を取り戻すのは、決して容易なことではありません。

Sự xấu đi của mối quan hệ không chỉ xảy ra trong công ty. Khi có nhiều sai sót, khách hàng của công ty bạn cũng sẽ bị ảnh hưởng và mất niềm tin vào công ty. Chắc hẳn bạn cũng không muốn mua sản phẩm từ một công ty như vậy, phải không? Một khi niềm tin đã mất, việc lấy lại nó chắc chắn không phải là điều dễ dàng.

不明点が出てきたら Khi gặp phải điểm không rõ ràng

皆さんが理解出来るまで、何度も確認することが大切です。皆さんの上司や先輩は、特に皆さんが入社したての頃は不安なことやわからないことがたくさんあることを理解しています。しかし、だからといってそれに甘えて何でも闇雲に確認しようとすることは、相手の時間や労力を奪うことになりかねません。確認をする際は、以下の点に気を付けましょう。

Điều quan trọng là phải kiểm tra nhiều lần cho đến khi bạn hiểu rõ. Sếp và những tiền bối của bạn sẽ hiểu bạn lo lắng và có nhiều điều chưa hiểu rõ, đặc biệt là khi bạn mới vào công ty. Tuy nhiên, điều đó không có nghĩa là bạn có thể dễ dàng kiểm tra một cách mù quáng mà không suy nghĩ, vì điều này có thể gây lãng phí thời gian và công sức của đối phương. Khi kiểm tra, hãy chú ý đến những điểm sau:

何がわからないのかを整理し、明確にする

Hãy sắp xếp và làm rõ những gì bạn không hiểu.

整理されていない状態で確認しようとする、いわゆる「わからないことがわからない」状態になり、余計に混乱することになってしまいます。不明点が整理されていることで、相手に何を確認したいのか、皆さんの意図が伝わりやすくなります。

Khi bạn cố gắng xác nhận vấn đề gì đó trong tình trạng không sắp xếp thì bạn sẽ rơi vào trạng thái “không biết cái gì mình không biết,” và điều này sẽ dẫn đến sự nhầm lẫn thêm. Khi những điều chưa hiểu rõ được sắp xếp rõ ràng thì ý định của bạn sẽ dễ dàng được truyền đạt đến đối phương.

自分でも調べてみる Tự mình cũng nên tìm hiểu

人の記憶は時間と共に薄れていくものなので、忘れてわからなくなることは誰にでもあります。確認する前に、過去に残したメモや会社で支給されているマニュアルがあれば見返してみてください。それで解決されることもありますし、それでも理解出来ないときはわかる人に確認を取りましょう。

Ký ức của con người dần phai mờ theo thời gian, vì vậy ai cũng có thể quên đi và không nhớ được điều gì đó. Trước khi kiểm tra, nếu bạn có ghi chú đã để lại trước đó hoặc tài liệu hướng dẫn công ty đã cung cấp, hãy thử xem lại. Đôi khi điều này sẽ giải quyết được vấn đề, và nếu vẫn không hiểu, bạn có thể hỏi người biết để xác nhận lại.

相手に配慮する Lưu ý đến đối phương

不明点は積極的に解消すべきことですが、確認している間は「相手の時間をいただいている」という認識を持ってください。会社の人との関係性に関わらず、聞く前に「今お時間よろしいでしょうか？」と聞いた後に「ありがとうございます」をしっかりと伝えるように心がけましょう。

Những điều chưa hiểu rõ nên được giải quyết tích cực, nhưng khi bạn đang xác nhận, hãy luôn nhận thức rằng bạn đang “chiếm thời gian của đối phương”. Dù mối quan hệ với người trong công ty là thế nào, trước khi hỏi, hãy hỏi “Bây giờ tôi có thể làm phiền bạn một chút không?” và sau khi nhận được câu trả lời, đừng quên nói “Cảm ơn” một cách chân thành.

まとめ Tóm tắt / Tổng kết

わからないことは、決して悪いことでも恥ずかしいことでもありません。むしろ、わからないままで同じミスを何度も繰り返し、周りに迷惑をかけてしまうことが問題です。大事故が起こってからでは遅いので、理解が曖昧だと感じたらしっかり理解出来るまで確認を取る習慣をつけましょう。

Việc không hiểu biết không phải là điều xấu hay đáng xấu hổ. Ngược lại, vấn đề là khi bạn tiếp tục lặp lại những sai sót giống nhau mà không hiểu rõ, gây phiền hà cho người xung quanh.

Khi một tai nạn lớn xảy ra thì đã quá muộn, vì vậy, nếu cảm thấy sự hiểu biết của mình còn mơ hồ, hãy tạo thói quen kiểm tra kỹ cho đến khi bạn hiểu rõ.

何よりも Hơn bất cứ điều gì

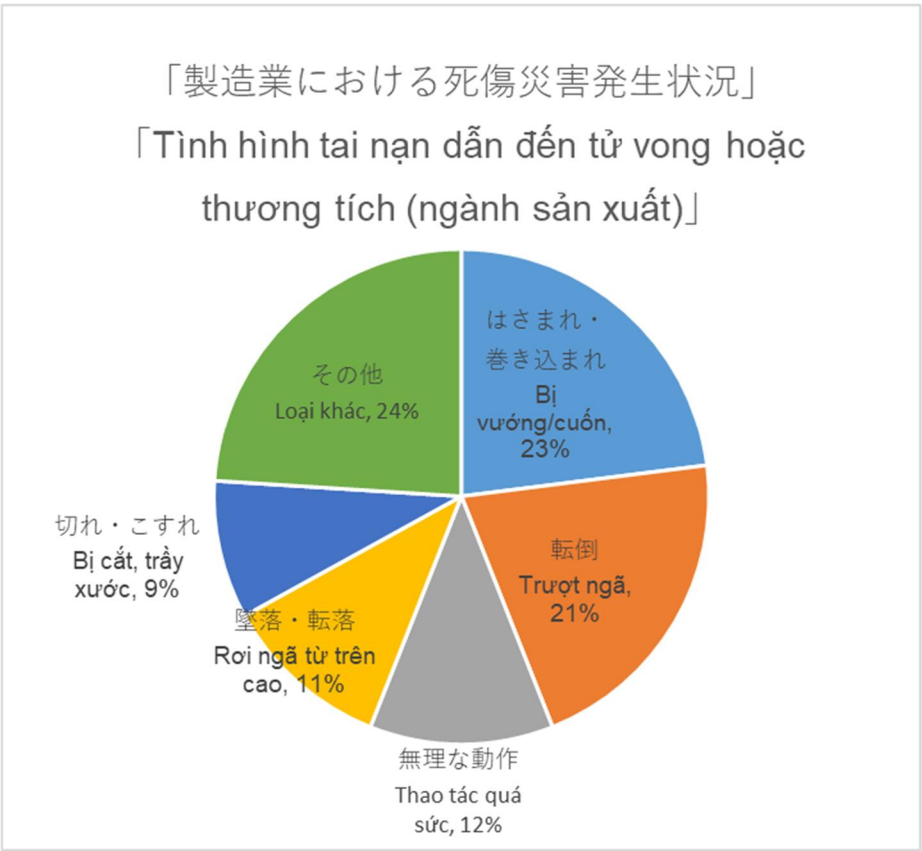
安全最優先 AN TOÀN ưu tiên hàng đầu!

事故の発生状況と予防ポイント(製造業)

Tình hình tai nạn và các điểm phòng ngừa (Ngành sản xuất)

グラフは「製造業における死傷災害発生状況」です。「はさまれ・巻き込まれ」、「転倒」、「無理な動作」で全体の 56%を占めています。今月は、それらの事故事例を参考に、予防ポイントについて勉強しましょう。

Biểu đồ cho thấy 「tỷ lệ xảy ra thương vong và tai nạn trong ngành sản xuất」. 「Bị vướng/cuốn」, 「đổ ngã 」 và 「 thao tác không hợp lý」 chiếm 56% tổng số. Tháng này chúng ta cùng tìm hiểu các điểm phòng ngừa bằng cách tham khảo những trường hợp tai nạn đó nhé.



1. はさまれ・巻き込まれ (23%) Bị vướng/cuốn (23%)

製造現場では、プレス機、ベルトコンベア、ローラーなどの機械に手や衣服が巻き込まれる事故が発生します。

Tại các cơ sở sản xuất, tai nạn xảy ra khi tay hoặc quần áo bị vướng vào các máy móc như máy ép, băng tải và con lăn.

事故例: 作業員が機械のメンテナンス中、停止措置をせずに作業を行ったため、突如機械が動き出し、手が巻き込まれ負傷した。

Ví dụ về tai nạn: Ví dụ về tai nạn: Một công nhân đang bảo trì máy mà không thực hiện bất kỳ biện pháp nào để dừng máy thì đột nhiên máy chuyển động khiến tay anh ta bị kẹt và bị thương.

予防ポイント

Điểm phòng ngừa

①機械の清掃・点検は、電源を切って確実に機械を停止してから行う。

Trước khi vệ sinh hoặc kiểm tra máy, hãy tắt nguồn và đảm bảo dừng máy

②動いている機械や設備には絶対に手を入れない。

Không bao giờ chạm vào máy móc hoặc thiết bị đang di chuyển.

③手袋や衣服が巻き込まれるリスクを考慮し、適切な作業着を着用する。

Mặc quần áo làm việc phù hợp, xem xét đến nguy cơ gãy tay và quần áo bị vướng vào.

2. 転倒 (21%) Ngã (21%)

製造現場では、床の油や水の飛散、部品や工具の放置などが原因で転倒事故が発生します。

Tại các công trường xây dựng, tai nạn có thể xảy ra khi tay hoặc chân bị kẹt hoặc bị kẹp vào các công cụ, máy móc và thiết bị.

事故例：作業員が急いで移動中、床に落ちていた部品に足を取られ、転倒し手首を骨折した。

Ví dụ về tai nạn: Một công nhân đang di chuyển vội vã thì chân bị vướng vào linh kiện rơi trên sàn khiến anh ta bị ngã và gãy cổ tay.

予防ポイント

Điểm phòng ngừa

①床の整理整頓を徹底し、不要な部品や工具を放置しない。

Giữ sàn luôn gọn gàng, ngăn nắp và không để sót những linh kiện hoặc dụng cụ không cần thiết.

②床が濡れている場合は速やかに清掃し、滑りにくい作業靴を着用する。

Nếu sàn bị ướt phải nhanh chóng lau chùi và mang giày bảo hộ lao động chống trơn trượt

③職場内では走らず、常に落ち着いて行動する。

Không chạy và luôn giữ bình tĩnh tại nơi làm việc.

3. 無理な動作 (12%)

Thao tác không hợp lý (12%)

重い物を不自然な姿勢で持ち上げることや、反復作業による負担が原因で、腰や手首を損傷する恐れがあります。

Có nguy cơ chấn thương vùng lưng dưới và cổ tay do nâng vật nặng ở tư thế không tự nhiên hoặc căng cơ do các công việc lặp đi lặp lại.

事故例：作業員が工場内で金属部品の箱を一人で持ち上げようとした際、腰を痛めた。

Ví dụ về tai nạn: Một công nhân bị thương ở thắt lưng khi cố gắng tự mình nâng một hộp chứa các bộ phận kim loại trong nhà máy.

予防ポイント

Điểm phòng ngừa

①重量物の運搬時は、台車やクレーンを使用し、一人で無理に持ち上げない。

Khi vận chuyển vật nặng, hãy sử dụng xe đẩy hoặc cần cẩu và không cố sức nâng chúng một mình

②作業姿勢に気をつけ、膝を曲げて持ち上げるなど、正しいフォームを意識する。

Hãy chú ý đến tư thế làm việc của bạn và chú ý đến tư thế đúng, chẳng hạn như uốn cong đầu gối khi nâng.

③長時間同じ動作を繰り返す場合は、定期的に休憩を取り、負担を分散する。

Nếu bạn phải lặp đi lặp lại cùng một hành động trong một thời gian dài, hãy nghỉ ngơi thường xuyên để chia sẻ gánh nặng

実習生の皆さんへ Gửi tới tất cả các học viên

「STOP!はさまれ・転倒・無理な動作！」

“DỪNG LẠI! Bị vướn, ngã nhào, thao tác không hợp lý!”

安全第一、無事故で笑顔の毎日を！

An toàn là trên hết, không có tai nạn và luôn nở nụ cười mỗi ngày!

日本語学習攻略法

Phương pháp học tiếng Nhật

「日本語のレベルを教えてください」と言われたら、あなたはなんと答えますか？

外国語の習熟度を表す指標について知ること、自分のレベルに必要な学習をしましょう。

Nếu ai đó hỏi bạn “Hãy cho tôi biết trình độ tiếng Nhật của bạn”, bạn sẽ trả lời như thế nào?

Bằng cách hiểu các chỉ số thể hiện mức độ thành thạo ngoại ngữ, hãy học hỏi các kiến thức cần thiết cho trình độ của bản thân.

今月のテーマ

Đề tài tháng này

CEFRのレベルを参考にしよう！

Hãy tham khảo các cấp độ của CEFR

(Khung tham chiếu ngôn ngữ chung Châu Âu)!

世界共通の語学力 Năng lực ngôn ngữ chung toàn cầu.

CEFRとは、ヨーロッパ言語共通参照枠 (Common European Framework of Reference for Languages: Learning, teaching, assessment) の略称で、外国語の熟達度を A1、A2、B1、B2、C1、C2 の6つのレベルに分け、各レベルで「外国語を使ってどのようなことができるか」を示す指標です。

言語や国境を超えて外国語のレベルを示すことができるため、国際的な枠組みとして使用されています。

CEFR là viết tắt của Khung tham chiếu ngôn ngữ chung châu Âu (Common European Framework of Reference for Languages: Learning, teaching, assessment), phân chia mức độ thành thạo ngoại ngữ thành 6 cấp độ: A1, A2, B1, B2, C1, C2, và là chỉ số thể hiện “có thể làm gì với ngoại ngữ” ở mỗi cấp độ. Vì có thể thể hiện trình độ ngoại ngữ vượt qua ngôn ngữ và biên giới quốc gia, nó được sử dụng như một khuôn khổ quốc tế

JLPTの結果にも記載 Kết quả JLPT cũng được ghi chép trong đó.

2025年第2回(12月)の日本語能力試験からは、合格者の結果通知書にCEFRのレベルが記載されるようになります。JLPTの結果だけではなくCEFRのレベルを確認することで、「日本語を使って何ができるレベルなのか」を知り、今後の学習に活かしましょう。

Từ kỳ thi năng lực tiếng Nhật lần thứ 2 năm 2025 (tháng 12), mức độ CEFR sẽ được ghi trong giấy thông báo kết quả của những thí sinh đỗ. Không chỉ kết quả JLPT mà việc xác nhận mức độ CEFR cũng giúp bạn biết được “trình độ tiếng Nhật của mình có thể làm được những gì” và áp dụng điều đó vào việc học tập trong tương lai

先輩が教える Học từ người đi trước

日本語能力試験合格のヒケツ!

Bí quyết để đậu kì thi JLPT !

デウィさん N3 合格 !

皆さん、こんにちは！デウィ ユリヤンティと申します。2023 年5月に来日して、滋賀県で実習生として働いています。2024 年7月に日本語能力試験のN3に一発で合格しました。少しでもN3の対策をシェアしたいと思います。

Chào mọi người! Tôi là Dewi Yulianti. Tôi đã đến Nhật Bản vào tháng 5 năm 2023 và đang làm việc tại Shiga như một thực tập sinh. Vào tháng 7 năm 2024, tôi đã thi đỗ kỳ thi năng lực tiếng Nhật N3 ngay lần đầu tiên. Tôi muốn chia sẻ một chút về cách chuẩn bị cho kỳ thi N3.

日本語が上達するためには楽しく勉強して復習することが大切です。SNSで日本語のコンテンツが豊富なので、そこから漢字と言葉を勉強して、カードに書いて暗記しています。聴解練習はアニメで勉強しています。字幕をインドネシア語にして、アニメを視聴しながら字幕をみて聴解の練習と言葉の勉強もできます。

Để cải thiện tiếng Nhật, điều quan trọng là học một cách vui vẻ và ôn tập lại. Trên mạng xã hội có rất nhiều nội dung tiếng Nhật, vì vậy tôi học kanji và từ vựng từ đó, viết lên thẻ và học thuộc lòng. Để luyện nghe, tôi học qua anime. Tôi bắt phụ đề tiếng Indonesia, vừa xem anime vừa nhìn phụ đề để luyện nghe và học từ vựng.

日本語能力試験の一か月前、送り出し機関にオンラインのN3クラスがあり、文法と読解の問題を教わりました。「読解の問題は最後の問題が一番高い点数なので、最後の問題からやるのがポイント」と先生が言ったことを頭に入れて、その通りに問題を解きました。仕事から帰って疲れていても、頑張ってクラスに参加しました。

Một tháng trước kỳ thi năng lực tiếng Nhật, tôi đã tham gia lớp học trực tuyến N3 do tổ chức gửi đi. Trong lớp, tôi được dạy về ngữ pháp và các bài tập đọc hiểu. Thầy giáo đã nói rằng: “Bài đọc hiểu thường có câu hỏi khó nhất ở cuối, vì vậy điểm quan trọng là bắt đầu làm từ câu hỏi cuối cùng.” Tôi ghi nhớ lời thầy và làm theo. Dù có mệt mỏi sau giờ làm việc, tôi vẫn cố gắng tham gia lớp học.

また、近くの市役所で日曜日に日本語教室があり、それに参加したお陰で、祭りなどにも参加でき、日本人と喋るチャンスが増えて会話練習にもなりました。

次はN2に合格したいので7月に受験するつもりです。3年満了後、特定技能に移って日本で長く働きたいです。その後、帰国してインドネシアにある日系企業で働きたいです。日本で仕事をして、仕事のやり方や規律、衛生管理を身に付けて国で活かしていこうと思います。

Ngoài ra, gần đây tôi đã tham gia lớp học tiếng Nhật vào Chủ nhật tại ủy ban thành phố, và nhờ đó tôi có cơ hội tham gia các lễ hội và giao lưu với người Nhật, điều này giúp tôi cải thiện kỹ năng hội thoại. Tiếp theo, tôi muốn thi đỗ N2, dự định sẽ thi vào tháng 7. Sau khi hoàn thành 3 năm, tôi dự định chuyển sang visa kỹ năng đặc định và muốn tiếp tục làm việc lâu dài tại Nhật Bản. Sau đó, tôi muốn trở về Indonesia và làm việc tại các công ty Nhật Bản ở đó. Tôi muốn học hỏi cách làm việc, kỷ luật và quản lý vệ sinh tại Nhật Bản và áp dụng những gì học được vào công việc ở đất nước mình.

最初は日本語が難しく、仕事もまだ慣れていなかったのが大変でしたが、日本語勉強を頑張って、「報連相」をしっかりやって乗り越えました。それで、自分がもっと自立できて、時間も守れて、徐々に成長してきていると感じます。

Lúc đầu, tiếng Nhật rất khó và công việc cũng vẫn chưa quen, nên thật sự rất vất vả. Tuy nhiên, tôi đã cố gắng học tiếng Nhật và thực hiện tốt "Hōrenso" (Báo cáo, Liên lạc, Tham khảo), nhờ đó tôi đã vượt qua được khó khăn. Tôi cảm thấy rằng bản thân mình đã trở nên độc lập hơn, tuân thủ thời gian và dần dần đang phát triển.

皆さん、落ち込んでいる時には「七転び八起き」を思い出してください！何回失敗しても、それに負けず、また勇気を奮い起こすという意味です。私も最初はN3に合格するなんて夢かと思ったので今もまだ信じられません。誰でも頑張ればできると思うので頑張ってください！

Mọi người ơi, khi bạn cảm thấy buồn chán, hãy nhớ câu "Thất bại bảy lần, đứng dậy tám lần"! Điều này có nghĩa là dù bạn thất bại bao nhiêu lần đi nữa, đừng bỏ cuộc mà hãy tiếp tục lấy lại sức mạnh và dũng khí. Ban đầu, tôi cũng nghĩ rằng việc đỗ N3 là một giấc mơ, vì vậy cho đến giờ tôi vẫn không thể tin được. Tôi tin rằng ai cũng có thể làm được nếu cố gắng, vì vậy hãy cố gắng lên nhé!